

Số: 1109/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9.

Điều 2.

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm:

a) Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết;

b) Bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng các nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các nội dung được luật, bộ luật, nghị quyết giao, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định này;

c) Ban hành các thông tư quy định chi tiết các nội dung được luật, bộ luật, nghị quyết giao, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật, không để tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản;

d) Phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản; thường xuyên đôn đốc, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu được phân công chủ trì soạn thảo, trình văn bản; công khai nội dung công việc, tiến độ, kết quả cụ thể từng giai đoạn trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ;

đ) Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan giải quyết hoặc kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực những khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất thêm văn bản để quy định chi tiết các luật, nghị quyết trong quá trình soạn thảo văn bản;

e) Phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc đề xuất và ban hành Thông tư để quy định chi tiết nội dung của khoản 4 Điều 18a được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều; phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong việc rà soát, đề xuất và ban hành Thông tư để quy định chi tiết nội dung của khoản 3 Điều 26a được bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp đảm bảo đúng chất lượng, tiến độ.

2. Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ cử cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, chỉnh lý các nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ thẩm định, thẩm tra các dự thảo nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các luật, bộ luật, nghị quyết bảo đảm chất lượng, tiến độ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

3. Định kỳ ngày 20 hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin về tình hình; tiến độ soạn thảo và gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ.

4. Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với một số nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ được xác định cụ thể tại Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9.

5. Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc ban hành văn bản quy định chi tiết của các bộ, cơ quan ngang bộ; báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét xử lý các bộ, cơ quan ngang bộ để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các PTTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục KSTT;
- Lưu: VT, PL (2). XD. 21





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH
★ CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XIV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 9**

(Kèm theo Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

| TT | Tên luật và ngày có hiệu lực của Luật | Tên văn bản quy định chi tiết | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn trình hoặc ban hành | Ghi chú |
|----|--|--|-----------------------|--|------------------------------|---|
| 1. | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL (Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021) | 1. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Bộ Tư pháp | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 10/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| 2. | Luật Thanh niên (sửa đổi) (Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021) | 2. Nghị định quy định về đối thoại thanh niên, cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi (khoản 4 Điều 10 và khoản 8 Điều 26) | Bộ Nội vụ | Bộ Tư pháp; Văn phòng Chính phủ; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Trung ương Đoàn TNCS HCM và cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 11/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| | | 3. Nghị định quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện (khoản 5 Điều 22; khoản 3 Điều 23) | | | Tháng 11/2020 | |
| 3. | Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) (Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021) | 4. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (khoản 4 Điều 4, khoản 5 Điều 6, khoản 5 Điều 11, khoản 7 Điều 27, khoản 3 Điều 47, khoản 7 Điều 52, khoản 3 Điều 61, khoản 5 Điều 98, khoản 8 Điều 101) | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 10//2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |

| | | | | | | |
|----|--|--|-----------------------|---|----------------|---|
| | | 5. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về lựa chọn nhà đầu tư (khoản 6 Điều 28, khoản 3 Điều 36, khoản 4 Điều 42, khoản 6 Điều 48) | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 10//2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| | | 6. Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (khoản 4 Điều 60, khoản 3 Điều 67, khoản 3 Điều 69, khoản 4 Điều 78, khoản 5 Điều 82) | Bộ Tài chính | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 10//2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| 4. | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp (Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021) | 7. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp | Bộ Tư pháp | Văn phòng Chính phủ; bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 10/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| | | 8. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cập lại thẻ giám định tư pháp viên (khoản 5 Điều 1) | | | Tháng 10/2020 | |
| 5. | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Có hiệu lực từ 01/01/2021) | 9. Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng (khoản 8 Điều 1; khoản 10 Điều 1; khoản 13 Điều 1; khoản 14 Điều 1; khoản 15 Điều 1; khoản 19 Điều 1; khoản 23 Điều 1; khoản 30 Điều 1; khoản 36 Điều 1; khoản 53 Điều 1; khoản 53 Điều 1; khoản 60 Điều 1; điểm a, b, c, e, g khoản 3 Điều 3) | Bộ Xây dựng | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 11/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| | | 10. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (khoản 3 Điều 1; khoản 15 Điều 1; khoản 43 Điều 1; khoản 44 Điều 1; khoản 45 Điều 1; khoản 47 Điều 1; khoản 63 Điều 1) | Bộ Xây dựng | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 11/2020 | |
| | | 11. Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị (khoản 12 Điều 1; khoản 46 Điều 1) | Bộ Xây dựng | | Tháng 11/2020 | |

| | | | | | |
|--|--|---|--|---------------|---|
| | 12. Nghị định về quản lý vật liệu xây dựng (khoản 40 Điều 1) | Bộ Xây dựng | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 11/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| 13. Nghị định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (khoản 51 Điều 1; điểm c khoản 3 Điều 3) | Bộ Xây dựng | | Tháng 11/2020 | | |
| 14. Nội dung quy định chi tiết điểm đ khoản 3 Điều 3 | Thủ tướng Chính phủ sẽ có phân công sau | | | | |
| 15. Thông tư quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng (khoản 3 Điều 1) | Bộ Xây dựng | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trước 15/11/2020 | | |
| 16. Thông tư hướng dẫn việc xác định các định mức xây dựng mới, điều chỉnh định mức xây dựng không phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình; quy định việc xác định chỉ số giá xây dựng công trình nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên (khoản 51 Điều 1) | Bộ Xây dựng | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trước 15/11/2020 | | |
| 17. Thông tư quy định về thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án phù hợp yêu cầu đặc thù quản lý ngành đối với các dự án đầu tư xây dựng phục vụ quốc phòng, an ninh (khoản 13 Điều 1). | Bộ Quốc phòng | Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trước 15/11/2020 | | |
| 18. Thông tư quy định về thẩm quyền, trình tự thẩm định thiết kế xây dựng phù hợp yêu cầu đặc thù quản lý ngành đối với các công trình quốc phòng, an ninh (khoản 24 Điều 1) | | | Trước 15/11/2020 | | |
| 19. Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 65/2011/TT-BCA ngày 30/9/2011 quy định về quản lý dự án đầu tư, đấu thầu xây dựng công trình trong Công an nhân dân (khoản 13 Điều 1; khoản 24 Điều 1) | Bộ Công an | Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trước 15/11/2020 | | |

| | | | | | | |
|----|---|---|-----------------------------|---|---|---|
| 6. | Luật Đầu tư (sửa đổi) (Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021) | 20. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (<i>khoản 8 Điều 7, khoản 4 Điều 9, khoản 2 Điều 11, Điều 15, Điều 16, khoản 2 Điều 18, Điều 20, Điều 23, Điều 26, Điều 29, Điều 32, Điều 33, Điều 35, Điều 38, Điều 41, Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 47, Điều 48</i>) | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 10/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| | | 21. Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài (<i>khoản 9 Điều 57, khoản 5 Điều 61</i>) | | | Tháng 10/2020 | |
| | | 22. Nghị định quy định về xúc tiến đầu tư (<i>Điều 74</i>) | | | Tháng 10/2020 | |
| | | 23. Nghị định quy định về giám sát và đánh giá đầu tư (<i>Điều 70</i>) | | | Tháng 10/2020 | |
| | | 24. Nghị định quy định về dự án quan trọng quốc gia (<i>Điều 34</i>) | | | Tháng 10/2020 | |
| | Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) (Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021) | 25. Nghị định quy định đối tượng, nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường (<i>khoản 3 Điều 75 – có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2020</i>) | Bộ Tài nguyên và môi trường | Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 7/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| | | 26. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (<i>khoản 1 Điều 75</i>) | Bộ Xây dựng | | Tháng 11/2020 | |
| | | 27. Thông tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài (<i>điểm c khoản 2 Điều 69</i>). | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | | Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan | |
| 7. | Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) (Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021) | 28. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp (<i>khoản 5 Điều 10, khoản 4 Điều 65, khoản 4 Điều 88, khoản 4 Điều 103, khoản 3 Điều 104, khoản 4 Điều 116, Khoản 4 Điều 195, khoản 5 Điều 215</i>) | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 10/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|--|------------------|---|
| | | 29. Nghị định về đăng ký doanh nghiệp (khoản 6 Điều 26, khoản 5 Điều 30, khoản 3 Điều 33, khoản 6 Điều 45, khoản 4 Điều 206, khoản 9 Điều 208, khoản 2 Điều 212, khoản 4 Điều 213, khoản 2 Điều 216, khoản 4 Điều 217) | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 10/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| | 30. Nghị định về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước (khoản 5 Điều 109, khoản 2 Điều 110) | Tháng 10/2020 | | | | |
| | 31. Nghị định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh (khoản 5 Điều 217) | Tháng 10/2020 | | | | |
| 8. | Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021) | 32. Nghị định quy định về mức thu, trình tự, thủ tục thu, nộp và quản lý, sử dụng chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án (khoản 3 Điều 9) | Bộ Tài chính | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 10/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| | | 33. Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án (khoản 3 Điều 6) | Bộ Tài chính | Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trước 15/11/2020 | |
| 9. | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều (Có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021) | 34. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 160/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai (khoản 3 Điều 33, khoản 4 Điều 44 của Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 và khoản 3 Điều 1, khoản 15 Điều 1, khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật đê điều) | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 3/2021 | |
| | | 35. Nghị định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (khoản 5 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 và khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai, Luật đê điều) | | | Tháng 3/2021 | |
| | | 36. Quyết định ban hành danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai (khoản 4 Điều 1) | | | Tháng 3/2021 | |

| | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|---------------|---|
| | | 37. Quyết định quy định nội dung bảo đảm thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đê (<i>khoản 4 Điều 2</i>) | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 3/2021 | |
| | | 38. Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg về cấp độ rủi ro thiên tai và Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai (<i>khoản 3 Điều 18, khoản 5 Điều 24 Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 và khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều</i>) | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 3/2021 | |
| | | 39. Thông tư hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương (<i>khoản 10 Điều 1</i>) | | | Tháng 3/2021 | |
| | | 40. Thông tư quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình và quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với các công trình phòng chống thiên tai trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (<i>khoản 11 Điều 1</i>) | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 3/2021 | |
| | | 41. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều (<i>khoản 2 Điều 25 Luật Đê điều 2006 và khoản 3 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều</i>) | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 3/2021 | |
| 10. | Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng (Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021) | 42. Nghị định quy định thực hiện thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng (<i>điểm c, d khoản 2 Điều 10</i>) | Bộ Nội vụ | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 10/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
| | | 43. Quyết định quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị thành phố Đà Nẵng (<i>Điều 8</i>) | Bộ Xây dựng | | Tháng 11/2020 | |

| | | | | | | |
|-----|---|--|--------------|--|--------------|---|
| 11. | Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác | 44. Nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác (khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết) | Bộ Tài chính | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan | Tháng 7/2020 | Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn |
|-----|---|--|--------------|--|--------------|---|